

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex sụt giảm mạnh do lo ngại dịch cúm nCoV

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm mạnh trong áp lực bán từ thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

ACV, PNJ

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Xuất nhập khẩu giai đoạn Tết 2020: Tác động từ nCoV chưa rõ ràng

[Quan điểm đầu tư]

Tránh bắt đáy sớm và nên cân nhắc tiếp tục đóng các trạng thái ngắn hạn nếu xuất hiện các phiên hồi phục T+.

24/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	903.34	-3.19
VN30	837.40	-3.62
HĐTL VN30	829.00	-3.92
HNXIndex	104.18	-3.62
HNX30	180.25	-3.78
UPCoM	55.23	-1.90
USD/VNĐ	VND23,251	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.94	+7
Lãi suất qua đêm (%)	2.23	+27
Dầu (WTI, \$)	53.30	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,686.71	+2.63



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 903.34 (-3.19%)
KLGD (triệu CP) 256.0 (+42.6%)
GTGD (triệu US\$) 220.5 (+28.2%)

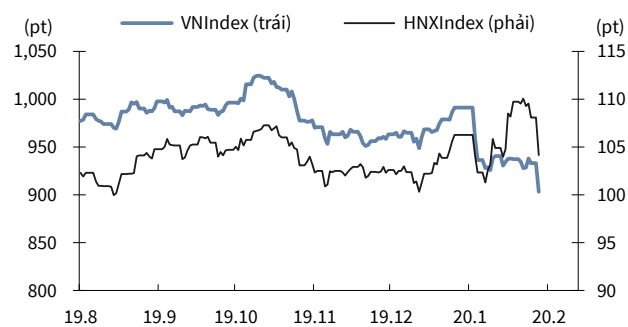
HNXIndex 104.18 (-3.62%)
KLGD (triệu CP) 65.0 (+77.0%)
GTGD (triệu US\$) 30.6 (+84.5%)

UPCoM 55.23 (-1.90%)
KLGD (triệu CP) 16.5 (-7.4%)
GTGD (triệu US\$) 8.8 (+7.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -2.3

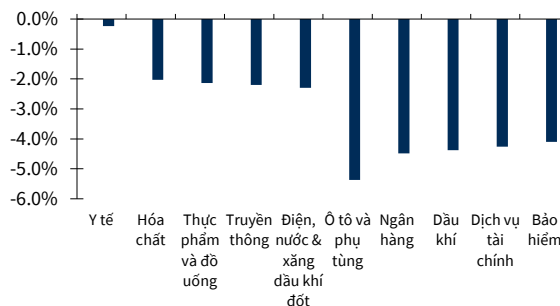
Đà lao dốc của TTCK toàn cầu trước lo ngại về việc dịch cúm Corona bùng phát ở các quốc gia ngoài Trung Quốc (Hàn Quốc, Italy, Trung Đông...), khiến chỉ số VNIndex sụt giảm mạnh trong phiên hôm nay. Lo ngại triển vọng vĩ mô trong nước bị ảnh hưởng mạnh, khiến các NHTM phải hi sinh lợi nhuận để hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch cúm theo yêu cầu của NHNN, khiến cổ phiếu ngân hàng lao dốc như VPB (-6.9%), TCB (-6.9%), ACB (-6.6%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán, với độ nhạy cao với diễn biến thị trường, cũng giảm mạnh với các mã giảm sàn SSI (-6.9%), HCM (-6.9%) và SHS (-9.7%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí, chịu cộng hưởng bởi đà lao dốc của giá dầu, cũng giảm sâu ở PVD (-6.8%), PVS (-6.1%), BSR (-5.2%)... Bộ đôi cổ phiếu ngành hàng không ACV (-8.5%) và HVN (-6.9%) sụt giảm mạnh trước thông tin mới đây ACV công bố cho thấy doanh nghiệp này đánh giá lợi nhuận kỳ vọng cho năm 2020 sẽ sụt giảm 78% do tác động của dịch cúm. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu ngành dược tiếp tục có phiên đi ngược thị trường với các mã tăng điểm như DVN (+6.5%), DHG (+1.2%), IMP (+0.2%)... Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 10 liên tiếp, tập trung ở SJS, HPG, HBC...

VN Index & HNX Index



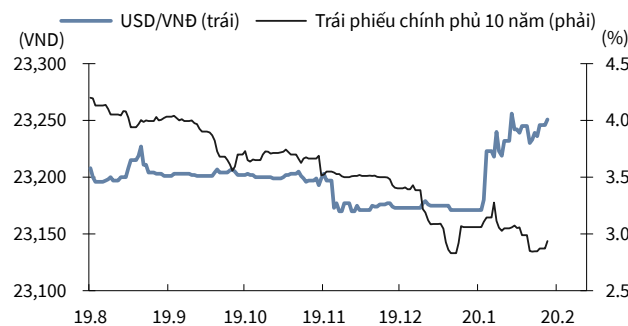
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



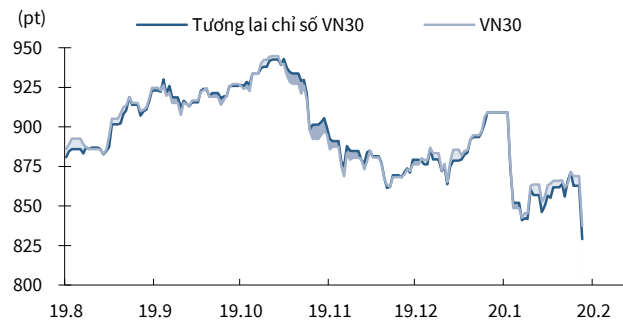
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	837.40 (-3.62%)
VN30 tương lai	829.0 (-3.92%)
Mở cửa	850.0
Cao nhất	850.7
Thấp nhất	829.0
Hợp đồng	128,976 (+14.3%)
KL HĐ mở OI	N/A

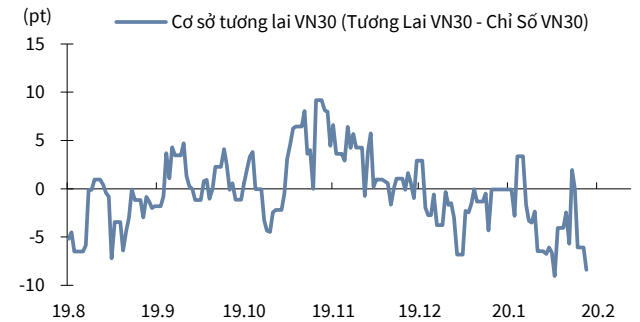
Các hợp đồng tương lai mở cửa giảm mạnh xuống dưới mốc 850 điểm và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày trong bối cảnh áp lực bán diễn ra trên diện rộng ở thị trường cơ sở. Khối ngoại bán ròng trong phiên sáng, tuy nhiên đã lấy lại vị thế cân bằng trong phiên chiều, khi F2003 sụt giảm mạnh xuống dưới 840 điểm, và đóng cửa ở mức mua ròng nhẹ. Thanh khoản thị trường tăng với chênh lệch âm nổi rộng lên mức -8.4 điểm.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



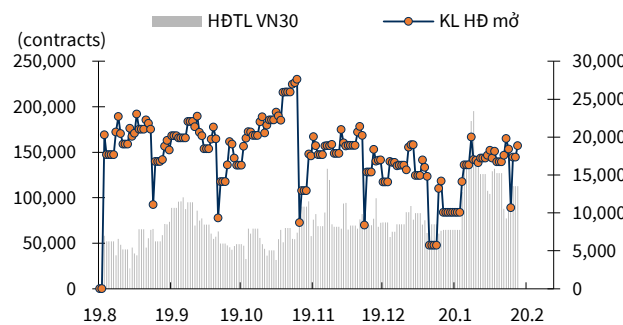
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



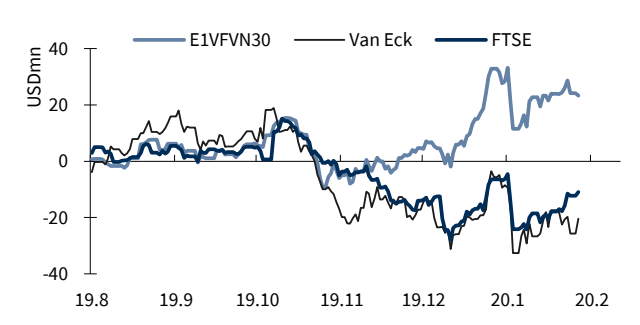
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

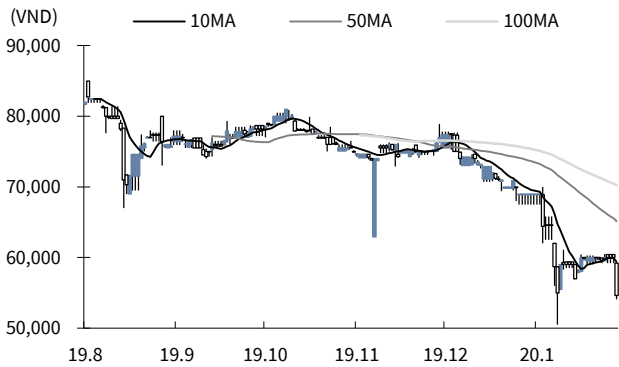
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

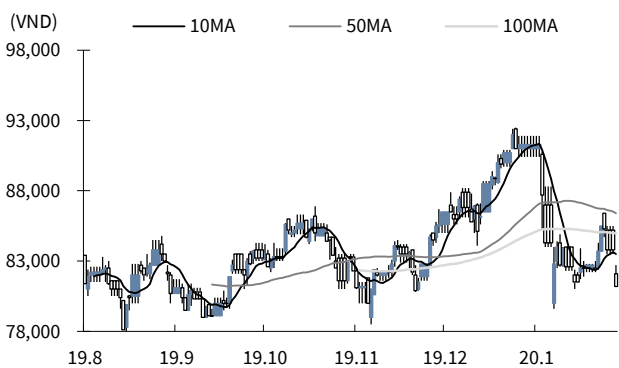
Cảng Hàng Không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV giảm 8.5% xuống 54,600 VNĐ/cp.
- Theo văn bản do ACV kiến nghị Tổ công tác trình Chính phủ, doanh nghiệp đánh giá ảnh hưởng đến từ dịch bệnh do virus corona gây ra có thể khiến tổng sản lượng vận chuyển hành khách thông qua toàn mạng cảng ước giảm 35 triệu lượt khách trong năm 2020. Điều này có thể khiến cho lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV chỉ đạt 1,700 tỷ đồng, giảm hơn 6,000 tỷ đồng so với kế hoạch năm.
- Theo đó, ACV kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng xem xét, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách, nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt với hai dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống sân đường khu bay tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Nội Bài.

Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ giảm 3.1% xuống 81,500 VNĐ/cp.
- Trong báo cáo kết quả kinh doanh tháng 1, PNJ cho biết lợi nhuận sau thuế đạt 167 tỷ (+9% YoY) và doanh thu 1,668 tỷ (+0.6% YoY). Biên lợi nhuận gộp trong tháng 1 đạt mức cao kỷ lục 23.4%, tăng mạnh so với mức 22% của cùng kỳ năm ngoái và 20.4% của cả năm 2019 nhờ tối ưu chi phí.
- Doanh nghiệp cho biết, mặc dù doanh thu kênh bán lẻ tăng trưởng tốt đạt 1,090 tỷ (+16.5% YoY), tuy nhiên doanh thu kênh bán sỉ giảm mạnh ở mức 300 tỷ (-32% YoY). Nguyên nhân bên cạnh tác động của dịch cúm Corona, còn do kỳ nghỉ của khách hàng châu Âu liên kế với kỳ nghỉ tết nên thời gian kinh doanh xuất khẩu bị gián đoạn, đồng thời như giá vàng cao kỷ lục làm hạn chế nhu cầu nhập hàng của khách.

Xuất nhập khẩu Tết 2020 (15/01 – 15/02/2020)

Tác động của Corona: chưa thấy dấu hiệu đáng lo ngại

Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực bất chấp tác động của dịch Corona

- Theo số liệu sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, hoạt động thương mại vào nửa đầu tháng 2/2020 vẫn tương đối tích cực với kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt đạt 9.6 tỷ USD và 9.63 tỷ USD. Cán cân thương mại tính lũy kế đến hết ngày 15/2 là nhập siêu 0.31 tỷ USD.
- Để giảm thiểu tác động bởi yếu tố mùa vụ dưới tác động của dịp Tết Nguyên Đán, xuyên suốt bài nghiên cứu, chúng tôi so sánh hoạt động xuất nhập khẩu giai đoạn Tết 2020 (16/1/2020 đến 15/2/2020) với giai đoạn Tết năm 2019 (1/2/2019 đến 28/2/2019). Tuy nhiên, một số vấn đề đáng lưu ý trong giai đoạn này là có sự chênh lệch khoảng 5 ngày làm việc trước tết trong 2 kỳ tính toán 2019 và 2020 (thời điểm sản xuất tập trung tăng mạnh).
- Trong giai đoạn Tết 2020, kim ngạch xuất khẩu đạt 16.9 tỷ USD, tăng tới 22% so với Tết 2019 (trong khi Tết 2019 đã giảm gần 3% so với Tết 2018). Chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu đạt 16.8 tỷ USD, tăng 14% so với năm ngoái (2019 chỉ tăng 4.6%).

Hoạt động xuất khẩu giai đoạn Tết 2020 (so với Tết 2019) ghi nhận tăng trưởng đột biến ở ngành dệt may, giày dép

- Xuất khẩu khu vực kinh tế trong nước tăng mạnh 41.70% YoY trong khi khu vực FDI cũng có mức tăng trưởng tương đối tốt (14.66%).
- Chúng tôi nhận thấy dịch nCoV tính tới thời điểm hiện tại mới tác động mạnh đến xuất khẩu mặt hàng rau quả (giảm 14.72% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, các mặt hàng nông sản khác như gạo, cà phê đều có mức tăng trưởng tốt.
- Đáng chú ý, xuất khẩu ngành dệt may và giày dép có mức tăng trưởng đột biến, tăng 44.64% so với cùng kỳ với kim ngạch đạt hơn 3 tỷ USD. Kim ngạch này cao hơn nhiều so với kim ngạch xuất khẩu bình quân các tháng Tết của 3 năm trước đó (khoảng hơn 2 tỷ USD). Chúng tôi đánh giá nhiều khả năng nguyên nhân xuất phát từ việc một số công ty đa quốc gia đã tăng công suất tại các nhà máy tại Việt Nam nhằm bổ sung cho đơn hàng dệt may, giày dép bị thiếu hụt do các nhà máy ở Trung Quốc bị đóng cửa.
- Xuất khẩu mặt hàng điện thoại và linh kiện có mức tăng trưởng khiêm tốn, khoảng 2% so với cùng kỳ do đây là thời điểm trước khi ra mắt các dòng sản phẩm mới nên nhu cầu bị suy giảm

Nhập khẩu giai đoạn Tết 2020 chưa thấy nhiều dấu hiệu bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch nCoV

- Nhập khẩu khu vực FDI tăng 16.01% YOY trong khi khu vực kinh tế trong nước tăng 12.64%, cao hơn nhiều so với năm 2019 (tăng trưởng 2 khu vực này trong năm 2019 đạt khoảng 4 – 5%).
- Tác động rõ ràng nhất của dịch nCoV với hoạt động nhập khẩu là sự sụt giảm mạnh của các mặt hàng nguyên vật liệu đầu vào như phân bón, nguyên liệu dược phẩm, nguyên liệu thuốc lá và các mặt hàng nông sản (giảm hơn 30% so với Tết 2019).

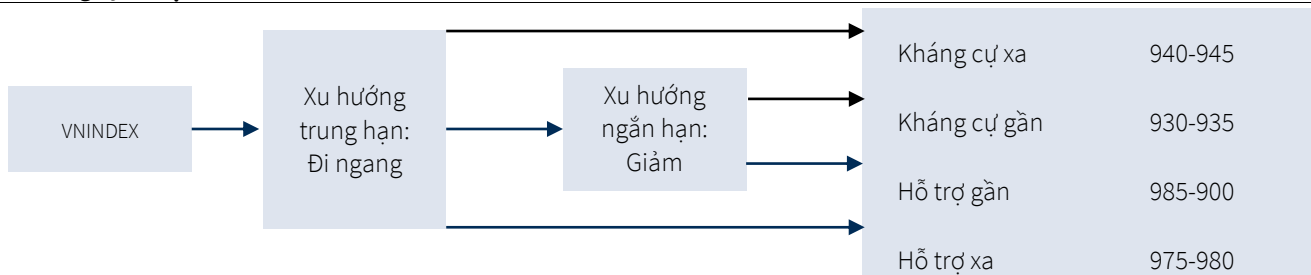
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



- VNIndex mở gap rộng ngay từ đầu phiên, phá vỡ ngưỡng hỗ trợ gần tại 920 đồng thời tạo hình nền giảm điểm sâu về cuối phiên.
- Diễn biến này khiến thị trường đánh mất xu hướng hồi phục ngắn hạn kể từ vùng đáy đầu tháng 2, đồng thời cho thấy khả năng tiếp tục xuyên thủng vùng đáy ngắn hạn cũ tại quanh 890, với đích đến tiếp theo đặt tại vùng hỗ trợ quanh 850 (+-5).
- NĐT được khuyến nghị tránh bắt đáy sớm và nên cân nhắc tiếp tục đóng các trạng thái ngắn hạn còn lại nếu xuất hiện các phiên hồi phục T+.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng trải qua diễn biến lao dốc về cuối phiên với sự hình thành của 1 hình nến đỏ đặc dài, xác nhận cho xu hướng xuống sau mẫu hình nến Shooting star.
- Chúng tôi cho rằng, mặc dù thị trường có thể xuất hiện các nhịp hồi nhẹ trong phiên nhưng xu hướng xuống sẽ tiếp tục giữ vai trò chi phối, đẩy chỉ số quay xuống vùng đáy cũ tại quanh 800.
- NĐT được khuyến nghị tránh mở trạng thái LONG quá sớm (trước khi VN30 về lại quanh vùng đáy cũ) và vẫn tập trung duy trì hoặc tiếp tục gia tăng các vị thế SHORT tại các vùng cản trong phiên, nếu chỉ số hồi phục sớm.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

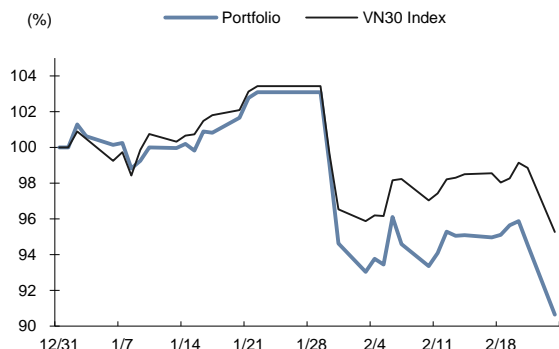
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-3.62%	-4.13%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.74%	-9.36%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,200	-4.0%	-8.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,600	-5.4%	-8.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,200	-3.1%	5.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,100	-5.2%	1.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,650	-3.9%	-1.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,500	-4.0%	36.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	24,400	-5.6%	0.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	128,000	-0.5%	-0.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,700	-3.6%	-3.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,400	-6.1%	-12.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoài

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	-2.4%	14.7%	62.2
VCB	-2.0%	23.8%	37.5
VHM	-2.4%	15.0%	28.8
VNM	-1.9%	58.7%	23.9
CTG	-5.6%	29.7%	20.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoài

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-6.1%	20.7%	1.2
SLS	1.8%	2.5%	0.4
CEO	-7.1%	15.7%	0.2
NBC	-1.5%	6.8%	0.2
SDT	7.1%	6.6%	0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	3.0%	PHR, HII
Y tế	0.6%	IMP, PME
Bảo hiểm	-0.5%	PGI, BIC
Bán lẻ	-0.7%	FRT, COM
Truyền thông	-1.2%	YEG, PNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-5.9%	BID, VCB
Dịch vụ tài chính	-5.1%	SSI, HCM
Dầu khí	-5.0%	PLX, PVD
Ô tô và phụ tùng	-4.4%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	-3.9%	HPG, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	25.7%	YEG, YEG
Y tế	3.8%	DHG, IMP
Ô tô và phụ tùng	2.4%	TCH, HHS
Hóa chất	1.5%	PHR, HII
Xây dựng và Vật Liệu	-4.2%	CTD, GAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-15.8%	HVN, VJC
Thực phẩm và đồ uống	-13.0%	SAB, VNM
Bảo hiểm	-12.7%	BVH, BMI
Tài nguyên Cơ bản	-10.4%	HPG, DTL
Dầu khí	-10.1%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	107,300	362,935 (15,610)	75,058 (3.2)	22.0	38.3	24.3	48.4	8.2	18.9	4.2	3.7	-2.4	-0.6	-6.6	-6.7
	VHM	VINHOMES JSC	84,000	276,319 (11,885)	58,020 (2.5)	34.0	10.2	8.2	38.0	36.4	32.0	3.3	2.3	-2.4	-3.1	-6.0	-0.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	29,350	66,693 (2,868)	50,804 (2.2)	16.0	20.6	15.5	17.5	11.4	12.5	2.2	2.0	-4.4	-6.5	-10.0	-13.7
	NVL	NOVA LAND INVES	53,600	51,967 (2,235)	29,756 (1.3)	32.0	17.8	15.8	-7.7	12.4	12.1	2.0	-	-0.7	-1.3	-4.3	-9.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,350	13,257 (570)	5,693 (0.2)	4.5	10.9	9.8	20.8	15.1	14.8	1.6	1.5	-0.8	-0.6	-6.0	-9.5
	DXG	DAT XANH GROUP	11,850	7,184 (309)	32,825 (1.4)	5.6	4.1	3.0	3.3	18.0	22.7	0.7	-	-6.7	-7.1	-9.2	-18.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	87,200	323,414 (13,910)	81,224 (3.5)	6.2	15.6	13.5	23.6	23.5	21.9	3.0	2.5	-2.0	-2.5	-6.6	-3.3
	BID	BANK FOR INVESTM	46,300	186,219 (8,009)	55,751 (2.4)	12.0	22.1	17.7	13.3	13.2	13.8	2.3	2.1	-6.5	-10.1	-16.6	0.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,500	75,253 (3,237)	77,574 (3.3)	0.0	6.9	5.8	8.5	16.8	16.5	1.0	0.9	-6.9	-9.7	-11.2	-8.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,400	90,851 (3,908)	255,329 (11.0)	0.3	9.4	6.4	33.5	13.8	17.0	1.1	0.9	-5.6	-8.1	-4.7	16.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	26,800	65,332 (2,810)	126,979 (5.5)	0.0	6.6	5.6	15.8	21.0	21.1	1.3	1.0	-6.9	-1.1	13.6	34.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,100	47,177 (2,029)	179,883 (7.7)	0.0	5.5	4.7	16.5	21.1	20.6	1.0	0.9	-5.2	-8.4	-10.3	-3.4
	HDB	HDBANK	27,250	26,232 (1,128)	49,132 (2.1)	6.4	7.2	6.3	12.8	19.5	19.6	1.3	1.1	-4.0	-5.2	-6.0	-1.1
	STB	SACOMBANK	10,850	19,570 (842)	111,069 (4.8)	11.3	7.6	5.9	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	-4.0	-6.9	-0.5	8.0
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,250	16,738 (720)	2,377 (0.1)	0.0	5.2	4.5	33.5	22.4	21.3	1.0	-	-4.9	-7.1	-5.8	-3.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (910)	2,020 (0.1)	0.0	22.8	23.4	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.6	-0.9	-1.4	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	56,000	41,570 (1,788)	13,548 (0.6)	19.6	29.8	12.2	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-4.3	-0.7	-16.4	-18.4
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,650	2,069 (089)	1,499 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-4.2	-2.6	-12.9	-8.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,250	8,418 (362)	37,169 (1.6)	46.1	3.7	6.9	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	-6.9	-7.9	-15.8	-10.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,200	4,470 (192)	1,105 (0.0)	64.4	7.5	6.3	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-2.9	-2.9	-4.9	-7.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	17,550	5,359 (230)	29,280 (1.3)	45.0	10.3	6.1	-16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	-6.9	-7.6	-20.9	-17.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,550	2,826 (122)	4,145 (0.2)	9.0	7.8	6.0	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	-3.6	-5.2	-10.3	-5.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	106,400	185,283 (7,969)	134,614 (5.8)	41.4	18.2	17.0	5.9	38.4	38.6	6.1	5.5	-1.9	-1.0	-12.3	-8.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,000	114,148 (4,910)	14,417 (0.6)	36.6	20.8	15.4	17.6	32.0	36.8	5.6	5.0	-1.4	-4.3	-23.4	-21.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	51,100	59,733 (2,569)	62,634 (2.7)	10.3	16.8	14.1	-19.9	10.3	10.5	1.4	1.2	-3.6	2.8	-4.3	-9.6
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,500	14,965 (644)	3,536 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	0.0	-3.9	-2.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,000	67,051 (2,884)	53,192 (2.3)	10.5	11.1	8.8	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	-0.5	-0.5	-12.6	-12.4
	GMD	GEMADEPT CORP	18,900	5,612 (241)	10,465 (0.5)	0.0	10.9	10.4	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	-4.8	-7.6	-12.3	-18.9
	CII	HOCHIMINH CITY	23,000	5,700 (245)	6,601 (0.3)	19.5	6.8	9.3	202.7	17.5	12.8	0.9	-	-1.3	-1.7	-9.8	2.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,910	4,490 (193)	43,240 (1.9)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-7.6	-23.2	-54.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,550	9,057 (390)	10,536 (0.5)	33.5	9.4	7.2	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	-0.8	-1.1	-6.3	-4.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,300	4,753 (204)	14,905 (0.6)	2.2	7.4	9.2	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	-6.9	-8.4	16.7	21.4
	REE	REE	33,650	10,433 (449)	27,791 (1.2)	0.0	5.9	5.2	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-3.9	-3.9	-9.1	-7.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	83,900	160,580 (6,907)	24,532 (1.1)	45.3	14.5	13.0	-0.4	21.9	23.0	3.0	2.8	-1.8	-3.9	-11.6	-10.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,400	5,585 (240)	5,131 (0.2)	30.3	7.9	7.1	-2.9	17.9	19.7	1.3	1.3	-4.4	-5.8	1.8	-10.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,400	8,785 (378)	7,265 (0.3)	32.6	8.6	8.5	-4.5	17.9	17.4	1.5	-	-2.1	-4.9	4.0	1.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP.JSC	22,700	62,676 (2,696)	192,859 (8.3)	10.4	7.5	6.4	-1.4	17.2	18.4	1.1	1.0	-3.6	-4.4	-13.7	-3.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,850	4,637 (199)	4,079 (0.2)	30.2	10.3	7.8	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	-4.4	-0.4	-6.0	-8.5
	DCM	PETROCA MAU FER	6,080	3,219 (138)	2,142 (0.1)	46.9	-	10.0	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-2.3	-0.5	0.0	-6.5
	HSG	HOA SENG GROUP	7,770	3,288 (141)	42,894 (1.8)	30.6	8.4	6.3	-4.7	7.0	8.5	0.5	0.5	-4.9	-4.4	-13.5	-0.5
	AAA	ANPHATBIOPLAST	12,400	2,123 (091)	28,412 (1.2)	37.0	5.6	-	49.2	15.9	-	0.7	-	-6.8	0.4	-1.6	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,600	60,255 (2,592)	22,616 (1.0)	6.6	14.6	13.2	11.9	19.3	19.4	2.8	2.9	-4.2	-4.7	-11.7	-9.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,300	5,180 (223)	47,194 (2.0)	30.2	25.8	8.4	15.2	1.6	4.6	0.4	0.4	-6.8	-8.6	-17.7	-18.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,800	3,602 (155)	7,434 (0.3)	17.5	5.1	5.2	6.9	13.8	14.9	0.6	-	-3.0	-6.2	-13.5	-23.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	106,200	48,131 (2,070)	89,988 (3.9)	0.0	10.0	8.4	25.8	34.4	32.5	3.0	2.3	-4.0	-1.2	-10.9	-6.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,200	18,285 (786)	64,375 (2.8)	0.0	13.8	12.2	20.3	27.7	27.1	3.2	2.9	-3.1	-1.5	-11.1	-5.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,000	1,446 (062)	2,053 (0.1)	68.5	29.5	-	-40.0	4.9	-	1.4	-	-2.4	-1.0	32.1	32.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,300	1,761 (076)	7,909 (0.3)	4.1	5.6	5.6	-3.9	21.1	18.8	1.1	1.0	4.2	16.4	21.9	5.9
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	48,000	6,504 (280)	23,010 (1.0)	43.1	6.0	21.7	31.3	35.3	-	1.8	-	1.7	21.5	20.0	25.7
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	98,000	12,813 (551)	5,162 (0.2)	45.7	19.9	18.7	4.8	19.7	20.0	3.6	3.4	1.2	1.0	11.4	7.1
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	57,500	4,313 (186)	1,659 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	5.5	6.5	5.9
	FPT	FPT CORP	52,500	35,610 (1,532)	86,116 (3.7)	0.0	9.8	8.7	24.0	25.0	26.2	2.2	2.1	-4.0	-3.1	-7.1	-9.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.